

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập,
giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021 - 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện có tiến độ, hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021 - 2030” của Chính phủ và các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy.

b) Đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân trên địa bàn, góp phần nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa; huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục.

c) Xây dựng phong trào toàn xã hội tích cực tham gia học tập và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi công dân thực hiện trách nhiệm, quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời; tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư, dòng họ, gia đình trên địa bàn tỉnh nâng cao trách nhiệm, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân đều được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

b) Đảm bảo sự phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch thành phần; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành và thực hiện các nhiệm vụ; tạo điều kiện thuận lợi và môi trường học tập linh hoạt, phù hợp với đối tượng người học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- 100% đơn vị duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- 100% xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Huy động học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông và tương đương đạt 95%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%, tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- 70% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật; trong đó, 15% có trình độ đại học trở lên.

- 82,5% lao động qua đào tạo; trong đó, lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ đạt 43,5%.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- 100% cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.

- 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Có 90% trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục. Phần đầu có mô hình “Trung tâm học tập cộng đồng số” với các điều kiện tối thiểu: máy tính, Internet, kho học liệu mở, gắn kết chặt chẽ với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

d) Về xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập.

- 70% xã, phường được công nhận danh hiệu xã, phường học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Tiếp tục thực hiện nâng cao các tiêu chí tỉnh học tập.

(chi tiết mục tiêu thực hiện theo từng năm tại Phụ lục 1 đính kèm).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học tập

a) Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong điều kiện phát triển nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác để toàn thể người dân nhận thức rõ về vị trí, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập.

b) Tiếp tục gắn việc tuyên truyền xây dựng xã hội học tập thông qua phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; phong trào xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, đơn vị học tập, cộng đồng học tập.

c) Tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam và Tháng khuyến học hằng năm.

d) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

a) Chỉ đạo triển khai tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập của các địa phương; tiêu chí công dân học tập; tiêu chí công nhận xã, phường học tập, tỉnh học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân khi cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Rà soát, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là các trung tâm học tập cộng đồng ở các xã biên giới.

c) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

a) Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa

- Cơ sở giáo dục đại học: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đào tạo từ xa, trong đó tập trung phát triển áp dụng các công nghệ tiên tiến; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đổi mới các phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

- Cơ sở giáo dục: Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho mọi người dân.

- Các thiết chế văn hóa: Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hóa và các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

b) Tổ chức các chương trình giáo dục trên các trang mạng báo điện tử, các ứng dụng truyền hình của Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp; đăng tải trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội có nhiều người dùng tại Việt Nam. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới và các giải pháp phù hợp trong hoạt động dạy và học.

c) Xây dựng kho học liệu mở phục vụ việc tự học và học tập suốt đời theo Đề án của Chính phủ đã được phê duyệt.

4. Đẩy mạnh hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

a) Tăng cường công tác phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương trong tỉnh.

b) Tăng cường tổ chức các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ và xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng.

c) Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật.

đ) Nghiên cứu phát triển mô hình “Trung tâm học tập cộng đồng số” với các điều kiện tối thiểu: máy tính, Internet, kho học liệu mở, gắn kết chặt chẽ với Chương trình chuyển đổi số quốc gia để người học thuận lợi trong việc tiếp cận những thông tin, tri thức mới, những công nghệ mới.

5. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập thường xuyên, học tập suốt đời

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp Nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

b) Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

c) Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

đ) Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập theo Đề án được phê duyệt.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

a) Tiếp nhận hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về xây dựng xã hội học tập; phối hợp tổ chức, tham dự các hội nghị, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

b) Tham gia hợp tác quốc tế về giáo dục người trưởng thành, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các đề án, chương trình, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán chi ngân sách hằng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ theo các quy định của pháp luật nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai hoặc lồng ghép triển khai thực hiện trong các chương trình, kế hoạch có liên quan.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị được học tập suốt đời.

(chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục 2 đính kèm).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là đơn vị chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai thực hiện kế hoạch; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

b) Hướng dẫn, phối hợp triển khai tiêu chí đánh giá việc xây dựng xã hội học tập tại các địa phương; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân; tiêu chí công nhận xã, phường học tập, tỉnh học tập.

c) Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời.

d) Chủ trì triển khai các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người hết tuổi lao động.

g) Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống, gắn với sản xuất, kinh doanh ở nông thôn; đào tạo nghề phục vụ cho công tác xuất khẩu lao động.

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tiếp nhận, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập hằng năm.

i) Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án và đánh giá, tổng hợp báo cáo công tác xây dựng xã hội học tập theo quy định.

3. Sở Nội vụ

a) Hoàn thiện hệ thống dữ liệu thông tin thị trường lao động; thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm, ngày hội việc làm để kết nối doanh nghiệp và người lao động, tạo điều kiện cho người lao động được tiếp cận các thông tin về cơ hội nghề nghiệp, đào tạo, nâng cao tay nghề và kỹ năng.

b) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh để triển khai các phong trào học tập, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ trong công nhân, người lao động.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan để rà soát, đánh giá chất lượng đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật cho lao động.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn triển khai việc hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ và trung tâm học tập cộng đồng cấp xã.

c) Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

đ) Định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch.

6. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các chính sách để tăng cường huy động và đa dạng hóa các nguồn lực xã hội thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

7. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập tại đơn vị và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

8. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chỉ đạo các đồn Biên phòng phối hợp với các địa phương có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập cho người dân ở khu vực biên giới; vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tổ chức các lớp phổ cập giáo dục; vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ và tham gia dạy xóa mù chữ.

b) Chỉ đạo nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ cho cán bộ Quân đội.

9. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, đào tạo nghề cho phạm nhân trong các trại giam trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ cho cán bộ Công an.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Phối hợp giám sát, tham gia phản biện xã hội việc thực hiện kế hoạch của các sở, ban, ngành tỉnh và xã, phường.

b) Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh và cơ quan có liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí cho công nhân, người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hội Khuyến học tỉnh và Hội Cựu giáo chức tỉnh

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền thông qua hệ thống hội khuyến học các cấp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

- Hướng dẫn triển khai tiêu chí công dân học tập, nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

- Cùng cố, phát triển tổ chức hội tại cộng đồng dân cư, trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, trong lực lượng vũ trang với phương châm *“Học và tự học thường xuyên, suốt đời”, “Học để thay đổi và thích nghi với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, “Học để có nghề, có việc làm và làm việc hiệu quả”*.

- Tiếp tục triển khai Đề án đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, giai đoạn 2026 - 2030, gắn với tiêu chí công nhận mô hình *“Công dân học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập, đơn vị học tập”*.

- Lồng ghép phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập vào hoạt động của các Hội quán, Tổ nhân dân tự quản.

đ) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

e) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*; vận động phụ nữ và trẻ em chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

g) Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh: Hướng dẫn các cấp hội phối hợp tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập theo tinh thần xã hội hoá giáo dục và đào tạo; huy động hội viên tham gia chuyển giao công nghệ, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, phổ biến kiến thức cho người dân.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ phận chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2026 - 2030 các cấp ở địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

b) Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bảo đảm việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch.

c) Xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với quy hoạch của địa phương đến năm 2030.

đ) Chủ trì tổ chức Tháng khuyến học, Tuần lễ học tập suốt đời hằng năm, thông qua đó phát động phong trào thi đua *“Học để thay đổi và thích nghi với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”*.

e) Kiểm tra, giám sát và định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm, gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030 và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021 - 2030”, các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

PHỤ LỤC 1

Mục tiêu thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2026 - 2030” theo từng năm
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Nhóm chỉ tiêu về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2026	2027	2028	2029	2030
1	Xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	%	100	100	100	100	100
2	Xã, phường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non	%	30	35	60	90	100
3	Xã, phường đạt chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3	%	100	100	100	100	100
4	Xã, phường đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 3	%	100	100	100	100	100
5	Huy động học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông và tương đương	%	86	88	91	93	95
6	Người trong độ tuổi theo học sau THPT	%	42	45	47	49	50
7	Lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên	%	20	21	22	23	24

2. Nhóm chỉ tiêu về nâng cao trình độ và kỹ năng người dân

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2026	2027	2028	2029	2030
1	Người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin	%	63	60	64	68	70
2	Người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống	%	69	70	70	70	70

3	Dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo chuyên môn kỹ thuật	%	67	67	68	69	70
4	Trong đó có trình độ đại học trở lên	%	12	13	14	14,5	15
5	Lao động qua đào tạo	%	74,1	76,2	78,3	80,4	82,5
6	Lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	38,25	39,5	40,75	42	43,5

3. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số trong giáo dục

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2026	2027	2028	2029	2030
1	Cơ sở giáo dục đại học triển khai đại học số	%	50	100	100	100	100
2	Cơ sở giáo dục phổ thông, GDTX, GDNN triển khai quản lý, dạy học trên môi trường số	%	50	60	70	75	80
3	Trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức hoạt động	%	60	70	80	85	90

4. Nhóm chỉ tiêu về xây dựng mô hình học tập

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2026	2027	2028	2029	2030
1	Đạt danh hiệu “Công dân học tập”	%	60	70	75	80	85
2	Đạt danh hiệu “Xã, phường học tập”	%	50	60	70	80	90
3	Duy trì, nâng cao tiêu chí “Tỉnh học tập”	Trạng thái	Duy trì	Duy trì	Sơ kết	Duy trì	Hoàn thành

PHỤ LỤC 2

Phân công trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu Đề án “Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2026 - 2030”
(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Nhóm chỉ tiêu về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Xóa mù chữ mức độ 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường; Hội Khuyến học; Bộ đội Biên phòng tỉnh
2	Phổ cập giáo dục mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường
3	Phổ cập tiểu học mức độ 3	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường
4	Phổ cập THCS mức độ 3	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường
5	Tỷ lệ hoàn thành THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường
6	Tỷ lệ học sau THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường Đại học, Cao đẳng; Liên đoàn Lao động tỉnh
7	Tỷ lệ lao động có trình độ CĐ, ĐH	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở đào tạo

2. Nhóm chỉ tiêu về nâng cao trình độ, kỹ năng người dân

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Năng lực thông tin	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2	Kỹ năng sống	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đoàn Thanh niên; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân tỉnh
3	Dân số được đào tạo chuyên môn kỹ thuật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Liên đoàn Lao động tỉnh
4	Lao động qua đào tạo	Sở Nội vụ	UBND xã, phường
5	Lao động có văn bằng, chứng chỉ	Sở Nội vụ	Các cơ sở GDNN

3. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số trong giáo dục

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Đại học số	Các trường Đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ
2	Quản lý, dạy học trên môi trường số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Ứng dụng CNTT tại trung tâm học tập cộng đồng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường

4. Nhóm chỉ tiêu về xây dựng mô hình học tập

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Công dân học tập	Hội Khuyến học tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã, phường
2	Xã, phường học tập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hội Khuyến học tỉnh
3	Tỉnh học tập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh

